

Số: 458/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo
Nghị quyết 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 và các kiến nghị gửi đến
Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 255/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của
Thường trực HĐND tỉnh về Chương trình giám sát năm 2024; Chương trình số
613/CTr-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh về
chương trình công tác năm 2024; trên cơ sở Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 04
tháng 12 năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải
quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Nghị quyết 367/NQ-HĐND ngày
10 tháng 7 năm 2024 và các kiến nghị gửi đến Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh
khóa XII; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND tỉnh tán thành với Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Nghị quyết 367/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 và các kiến nghị gửi đến Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII và thống nhất một số nội dung sau đây:

1. Về kết quả đạt được trong giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

Nhìn chung, các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ Mười chín của HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh tiếp thu đầy đủ và tích cực chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan tập trung giải quyết. Các sở, ngành, địa phương đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết kiến nghị của cử tri đúng thẩm quyền, đảm bảo theo quy định của pháp luật; các nội dung đã giải quyết cơ bản, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri. Các Ban HĐND tỉnh đã triển khai khảo sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo lĩnh vực được phân công, từ đó, đánh giá chính xác, khách quan kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và ban hành kết luận thẩm tra chất lượng. Công tác phối hợp tổng hợp, tiếp nhận, phân loại và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri được các cơ quan: Thường trực HĐND tỉnh, Ban

Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh quan tâm triển khai thực hiện tốt, không bỏ sót kiến nghị chính đáng của cử tri.

Qua giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Nghị quyết 367/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 và các kiến nghị gửi đến Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII, Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy: 01 kiến nghị thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được giải quyết xong; 46 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, kết quả UBND tỉnh đã giải quyết xong 20/46 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 43,48 %); 15/46 kiến nghị đang giải quyết (chiếm tỷ lệ 32,60%), 11/46 kiến nghị chưa giải quyết (chiếm tỷ lệ 23,92%), cụ thể như sau:

1.1. Kiến nghị chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm theo Nghị quyết 367/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh: 12 kiến nghị

- Kiến nghị đã được giải quyết: 04/12 kiến nghị¹ (chiếm tỷ lệ 33,33%).
- Kiến nghị đang giải quyết: 05/12 kiến nghị² (chiếm tỷ lệ 41,67%).
- Kiến nghị chưa giải quyết: 03/12 kiến nghị³ (chiếm tỷ lệ 25%).

1.2. Kiến nghị trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII: 22 kiến nghị

- Kiến nghị đã được giải quyết: 12/22 kiến nghị⁴ (chiếm tỷ lệ 54,55 %).
- Kiến nghị đang giải quyết: 03/22 kiến nghị⁵ (chiếm tỷ lệ 13,64%).
- Kiến nghị chưa giải quyết: 07/22 kiến nghị⁶ (chiếm tỷ lệ 31,81%).

1.3. Kiến nghị sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII: 12 kiến nghị

- Kiến nghị đã được giải quyết: 04/12 kiến nghị⁷ (chiếm tỷ lệ 33,33%).
- Kiến nghị đang giải quyết: 07/12 kiến nghị⁸ (chiếm tỷ lệ 58,33%).
- Kiến nghị chưa giải quyết: 01/12 kiến nghị⁹ (chiếm tỷ lệ 8,34%).

2. Về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri

2.1. Tồn tại, hạn chế

Việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ Mười chín và các kỳ họp trước chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm còn có những hạn chế sau:

¹ Các kiến nghị số 2, trang 2; số 3, trang 3; số 5, trang 5; số 6, trang 6; phần I Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024.

² Các kiến nghị số 4, trang 4; số 8 trang 8; số 9, 11 trang 9; số 13, trang 11, phần I, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024.

³ Các kiến nghị số 1, trang 1; số 7 trang 6; số 12 trang 10 phần I, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024

⁴ Các kiến nghị số 4,5 trang 13; số 6 trang 14; số 8 trang 15; số 10, 11 trang 17; số 12 trang 18; số 16, 17 trang 20; số 20 trang 23; số 21 trang 24; số 22 trang 25 phần II, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024.

⁵ Các kiến nghị số 2 trang 12; số 7 trang 14; số 9 trang 16 phần II, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024.

⁶ Các kiến nghị số 1 trang 12; số 3 trang 13; số 13,14 trang 18; số 15 trang 19; số 18, 19 trang 22 phần II, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024

⁷ Các kiến nghị số 3 trang 26; số 4 trang 27; số 6 trang 28; số 9 trang 30 phần III, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024

⁸ Các kiến nghị số 2 trang 26; số 5 trang 28; số 7 trang 29; số 8 trang 30; số 10 trang 31; số 11 trang 32; số 12 trang 33 phần III, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024

⁹ Kiến nghị số 1 trang 25 phần III, Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 15/11/2024

- UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri chưa bảo đảm thời gian theo Kế hoạch số 850/KH-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười chín và các kỳ họp trước chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm; số lượng, chất lượng giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri chưa cao. Báo cáo chưa đánh giá rõ ý kiến, kiến nghị nào đã giải quyết xong, kiến nghị nào đang giải quyết, kiến nghị nào chưa giải quyết; chưa đánh giá những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân dẫn đến chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm đối với một số kiến nghị; Việc phân công và giao trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp giải quyết kiến nghị cử tri chưa cụ thể, chưa xác định thời hạn giải quyết dẫn đến có kiến nghị kéo dài qua nhiều kỳ họp.

- UBND tỉnh chậm báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri dẫn đến các Tổ đại biểu HĐND tỉnh triển khai giám sát chưa đúng thời gian theo Kế hoạch số 850/KH-HĐND của Thường trực HĐND tỉnh, một số Tổ đại biểu HĐND tỉnh chưa thể hiện rõ quan điểm đối với kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri của UBND tỉnh.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

- Kiến nghị của cử tri liên quan đến đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng nhiều, trong khi nguồn lực của tỉnh, huyện còn hạn chế, dẫn đến một số kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đầu tư công chưa được giải quyết dứt điểm.

- Một số quy định pháp luật về đất đai; chế độ, chính sách đặc thù đối với các xã vùng sâu, vùng xa còn chưa được hướng dẫn cụ thể dẫn đến các cơ quan chuyên môn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khi giải quyết kiến nghị của cử tri liên quan đến các lĩnh vực này.

b. Nguyên nhân chủ quan

- UBND tỉnh chưa xem xét trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Thủ trưởng một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, chủ động trong việc chỉ đạo, tiếp thu và giải quyết kiến nghị của cử tri; việc kiểm tra, đôn đốc đối với việc giải quyết kiến nghị của cử tri chưa được thường xuyên; công tác phối hợp trong giải quyết kiến nghị cử tri chưa được chặt chẽ, đồng bộ; số kiến nghị đang giải quyết, chưa giải quyết chiếm tỷ lệ cao 56,52% tổng số kiến nghị (26/46 kiến nghị).

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

3.1. Đối với Thường trực HĐND tỉnh

- Tiếp tục triển khai tổ chức giám sát việc giải quyết 26 ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Mười chín và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XII chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm trước Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

- Phân công các Ban HĐND tỉnh tiếp tục thẩm tra, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh triển khai giám sát, giám sát lại 20 kiến nghị đã được giải quyết theo Báo cáo của UBND tỉnh, đảm bảo các kiến nghị được giải quyết dứt điểm đáp ứng yêu cầu của cử tri.

3.2. Đối với các Ban HĐND tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh

3.2.1. Các Ban HĐND tỉnh

- Tổ chức giám sát, khảo sát trước khi thẩm tra việc giải quyết kiến nghị cử tri của các cơ quan có thẩm quyền theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Chủ động đề xuất nội dung để Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Đoàn giám sát chuyên đề đối với những kiến nghị cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết dứt điểm; những vấn đề mới phát sinh liên quan đến đời sống dân sinh.

- Đối với một số kiến nghị đã giải quyết xong, để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, các Ban HĐND tỉnh tiếp tục theo dõi việc UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện đúng phương án, lộ trình giải quyết đã báo cáo và trả lời cử tri.

3.2.2. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh

- Thực hiện việc giám sát các ý kiến, kiến nghị cử tri đảm bảo thời gian theo đúng kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh. Nâng cao chất lượng giám sát ý kiến, kiến nghị của cử tri; đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, thể hiện rõ quan điểm của Tổ đại biểu HĐND tỉnh đối với kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của các cơ quan có thẩm quyền (thống nhất, không thống nhất, kiến nghị nào đã giải quyết xong, kiến nghị nào đang giải quyết, chưa giải quyết, kiến nghị cụ thể đối với các kiến nghị chưa giải quyết) để cung cấp thông tin thực tiễn, sát cơ sở cho các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh trong quá trình thẩm tra, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Rà soát, tổng hợp, phân loại ý kiến kiến nghị của cử tri chính xác, đúng thẩm quyền; cập nhật thông tin kịp thời, không tổng hợp những nội dung kiến nghị đã được giải quyết dứt điểm hoặc đang giải quyết tại các kỳ họp trước (trừ các nội dung tiếp tục phát sinh sau giải quyết kiến nghị cử tri); đồng thời, đối với các kiến nghị liên quan đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng của tỉnh, các kiến nghị liên quan đến đầu tư công, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổng hợp chuyển UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét nguồn kinh phí địa phương để quyết định đầu tư theo phân cấp hoặc đánh giá tính cấp thiết, quy mô của công trình đề trình UBND tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư công theo quy định (nếu vượt khả năng của ngân sách cấp huyện).

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích đối với các ý kiến, kiến nghị có tính chất cung cấp thông tin; các kiến nghị về lĩnh vực đầu tư với nguồn lực lớn vượt khả năng ngân sách cấp huyện, cấp tỉnh; những nội dung cần có thời gian dài để triển khai thực hiện. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã, Tổ đại biểu trao đổi, thống nhất để cấp huyện, cấp xã tiếp thu, trả lời, giải quyết.

3.3. Đối với UBND tỉnh

- Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

trình các kỳ họp HĐND tỉnh cần rà soát toàn diện, cụ thể các số liệu về tổng số kiến nghị tiếp nhận, số kiến nghị đã giải quyết xong, số kiến nghị đang giải quyết, những kiến nghị cần có thời gian giải quyết do vướng cơ chế, chính sách, nguồn lực và đề ra lộ trình, thời gian, giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm kiến nghị; số kiến nghị được thực hiện thường xuyên; số kiến nghị giải trình, thông tin không giải quyết (nếu có). Thực hiện báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri đúng thời gian theo kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo các ngành rà soát, đôn đốc giải quyết các vấn đề còn tồn đọng, xem xét trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong việc chậm giải quyết các kiến nghị của cử tri. Rà soát lại các quy định của pháp luật để kiến nghị Trung ương, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan có liên quan xem xét giải quyết theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh đối với một số kiến nghị đã giải quyết xong (Kiến nghị số 1, 2 phần A Biểu 1; kiến nghị số 6, 7, 8, 9 phần A Biểu 2; kiến nghị số 1, 4 phần A Biểu 3 Báo cáo số 181/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Nghị quyết 367/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 và các kiến nghị gửi đến Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII).

- Chỉ đạo, giải quyết dứt điểm đối với các kiến nghị đang giải quyết và kiến nghị chưa giải quyết, đồng thời, báo cáo rõ thời gian, lộ trình, nguồn lực giải quyết đối với 26 kiến nghị đang giải quyết, chưa giải quyết (kèm theo phụ lục).

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi bốn thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Ban Dân nguyện - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại các huyện, thị xã, thành phố;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, Tx, Tp;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 458/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh)

STT	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	GHI CHÚ
I	KIẾN NGHỊ ĐANG GIẢI QUYẾT: 15 KIẾN NGHỊ	
1	Kiến nghị số 4, Phần I, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Liên quan đến đất do Binh đoàn 15 quản lý, hiện nay, tại tổ 6, phường Yên Thế có gần 300 hộ dân tại 06 khu vực đất, Nhân dân đang sử dụng ổn định trên 30 năm (chủ yếu làm nhà ở và sản xuất nông nghiệp). Binh đoàn 15 đã bàn giao 05 khu vực đất cho UBND thành phố Pleiku quản lý, đa số các hộ dân chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do còn một số vướng mắc về thời điểm sử dụng và tạo lập tài sản trên đất. Còn 01 khu đất, diện tích khoảng 6 ha đất (cuối đường Nguyễn Nhạc, Trần Văn Ôn, Nguyễn Lữ) do Quân khu V quản lý chưa được bàn giao về UBND thành phố (đã cấp đất cho hơn 247 hộ gia đình nguyên là cán bộ, chiến sỹ, nhân viên sử dụng từ những năm 1991, 1993 đến nay); đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân sinh sống tại khu đất này (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XII
2	Kiến nghị số 8, Phần I, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Hiện nay một số cán bộ, bộ đội được cấp đất tại đường Ngô Quyền (khu vực Trạm Y tế xã Biển Hồ, trước đây là đất của Quân khu V) từ năm 1993, đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cử tri đề nghị UBND tỉnh có văn bản đề nghị Quân khu V điều chỉnh đất Quốc phòng, giao quỹ đất này về cho địa phương quản lý, đồng thời chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra thực tế, tháo gỡ vướng mắc để người dân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện ổn định cuộc sống (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười lăm, HĐND tỉnh khóa XII
3	Kiến nghị số 9, Phần I, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông vận tải, chủ đầu tư Dự án mở rộng Quốc lộ 19 đoạn qua xã Gào, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã làm một số đường đầu nối vào thôn	Sau Kỳ họp thứ Mười lăm, HĐND tỉnh khóa XII

	nhưng không đặt cống thoát nước, về mùa mưa gây ngập nước ảnh hưởng đến giao thông, ngoài ra còn một số vị trí khác có đường dẫn vào thôn nhưng không được thi công đường đầu nối. Đề nghị chủ đầu tư và đơn vị thi công hoàn thiện đảm bảo giao thông cho người dân (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	
4	Kiến nghị số 2, Phần II, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Hiện nay, lưu lượng phương tiện giao thông trên tuyến đường Trần Hưng Đạo - Anh Hùng Núp - Lê Lợi - Nguyễn Tất Thành rất lớn, thường xuyên xảy ra ùn tắc và mất an toàn giao thông vào giờ cao điểm hoặc khi có các sự kiện tổ chức tại khu vực này. Để khắc phục tình trạng trên, cử tri đề nghị mở thông tuyến Trần Hưng Đạo đi qua phía trước Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên, tổ chức giao thông hợp lý tại khu vực này, có thể bố trí loại phương tiện và thời gian đi qua trước khu vực tượng đài Bác Hồ để phương tiện giao thông qua lại như ở các địa phương khác (thành phố Hà Nội, thành phố Vinh, thành phố Quy Nhơn,...) khi có các sự kiện của tỉnh tổ chức ở Quảng trường sẽ phân luồng giao thông như hiện nay (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	Kỳ họp thứ chín, HĐND tỉnh khóa XII
5	Kiến nghị số 4, Phần II, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Hiện nay, công trình nâng cấp và sửa chữa, cải tạo tỉnh lộ 665 thuộc dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới vay vốn ADB - Tiểu dự án tỉnh Gia Lai đoạn qua địa phận các xã Ia Băng, Ia Tôr, Ia Me, Ia Pia, Ia Ga thuộc huyện Chu Prông cơ bản đã triển khai xong. Tuy nhiên, tại thôn Tân Thủy, xã Ia Ga khu vực ngã ba di tích Quốc gia chiến thắng Plei Me (đoạn Km24+200) khi vào mùa mưa, nhất là khi trời mưa to lượng nước lớn đổ về mà hệ thống mương thoát nước hai bên đường và cống thoát nước không thoát nước hết, nên dẫn tới cống thoát nước hay bị nghẹt, tắc cống, nước tràn ra đường ảnh hưởng tới giao thông và xói lở vườn của một số hộ dân phía khu vực gần hạ lưu cống thoát nước; đồng thời tại một số đoạn mương thoát nước hở trên địa bàn thôn Tân Thủy người dân vẫn chưa được nhận hỗ trợ hai tấm đan để bắc qua mương nước đi vào nhà. Đề nghị cấp có thẩm quyền kiến nghị với đơn vị thi công khắc phục tình trạng trên (<i>Cử tri huyện Chu Prông</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười lăm, HĐND tỉnh khóa XII
6	Kiến nghị số 2, trang 1 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh

	đúng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, nhưng đến nay các hội đặc thù cấp xã chưa nhận được mức thù lao hằng tháng và mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm triển khai thực hiện nghị quyết (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	khóa XII
7	Kiến nghị số 7, trang 2 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Đề nghị UBND tỉnh xem xét, có cơ chế đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức tại xã Kon Pne, huyện Kbang. Hiện nay, việc tuyển dụng giáo viên, viên chức y tế, công chức về công tác tại xã rất khó khăn do xã Kon Pne được công nhận là xã vùng I từ năm 2021, do đó một số chế độ hỗ trợ cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác tại xã đặc biệt khó khăn không còn. Kon Pne là xã xa nhất huyện Kbang, từ trung tâm huyện đi vào xã Kon Pne khoảng 80 km nhưng các chế độ, chính sách cho người dân cũng giống như các xã trung tâm huyện (<i>Cử tri huyện Kbang</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
8	Kiến nghị số 9, trang 3 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Tại Điều 1 Nghị quyết 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh quy định “Khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, bao gồm: khu vực thuộc Tổ dân phố thuộc phường của thành phố, thị xã; tổ dân phố thuộc thị trấn của các huyện và khu quy hoạch trung tâm hành chính xã được UBND cấp huyện phê duyệt”. Hiện nay cấp xã trên địa bàn huyện có 2 loại quy hoạch là: Quy hoạch chung xây dựng xã và Quy hoạch chi tiết khu Trung tâm xã. Trong khi đó, tại khu trung tâm xã có số hộ chăn nuôi lợn nhiều, mùi hôi, nước thải phát sinh trong chăn nuôi ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sống, làm việc của các hộ dân lân cận, trường học, cơ quan hành chính,...Để có cơ sở áp dụng thực hiện khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn xã, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, sửa đổi nội dung “khu quy hoạch trung tâm hành chính xã được UBND cấp huyện phê duyệt” thành “khu Quy hoạch chi tiết Trung tâm xã được UBND cấp huyện phê duyệt” tại Điều 1 Nghị quyết 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh (<i>Cử tri huyện Kbang</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII

9	Kiến nghị số 2, trang 1 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Tỉnh Gia Lai diện tích đất rộng người thưa, nhưng quỹ đất dành cho công trình công cộng làm công viên, cây xanh phục vụ Nhân dân còn thiếu. Hiện tại, trên địa bàn tổ dân phố 3, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku có quỹ đất của Nhà khách Tỉnh ủy tại số 20 đường Lê Hồng Phong bỏ trống nhiều năm nay rất lãng phí. Đề nghị UBND tỉnh có hướng sử dụng quỹ đất này làm công viên cây xanh phục vụ sinh hoạt cho Nhân dân (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
10	Kiến nghị số 5, trang 1 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Theo Quyết định 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 thì một phần diện tích đất tại buôn EKia, Buôn Sai (cũ) xã Ia Rsai đã đưa ra khỏi Quy hoạch rừng. Tuy nhiên, đến nay người dân vẫn chưa được đo đạc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh xem xét, sớm thực hiện đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân theo quy định để đảm bảo quyền sử dụng đất của người dân (<i>Cử tri huyện Krông Pa</i>).	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
11	Kiến nghị số 7, trang 2 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Hiện nay khu vực An Điền Bắc 2 (cũ) dọc tuyến đường liên xã (nay là đường huyện 76) có 44 hộ dân đã định cư sinh sống từ năm 1998 đến nay (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) trên phần diện tích gần 40 ha đất lâm nghiệp do Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc An Khê quản lý. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, tham mưu giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ dân trên (<i>Cử tri thị xã An Khê</i>).	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
12	Kiến nghị số 8, trang 2 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan, hướng dẫn địa phương trong việc giao đất lâm nghiệp cho các hộ dân trên địa bàn huyện Đức Cơ trồng rừng đối với diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng hoặc người dân đã chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp thuộc quản lý của UBND xã để người dân yên tâm đầu tư canh tác lâm nghiệp bền vững. Hiện nay, các hộ dân có nhu cầu trồng rừng và các hộ dân đã được Nhà nước hỗ trợ cây giống trồng rừng, nhưng chưa được giao đất hoặc cho thuê	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII

	đất lâm nghiệp nên chưa an tâm sản xuất lâm nghiệp để nâng cao độ che phủ rừng và phát triển kinh tế (<i>Cử tri huyện Đức Cơ</i>).	
13	Kiến nghị số 10, trang 2 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Ngày 08/12/2023, HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND “Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. Qua triển khai thực hiện, từ ngày 01/01/2024 đã bộc lộ một số điểm không phù hợp với tình hình thực tế ở nhiều tổ chức hội và nhiều địa phương trong tỉnh cụ thể như sau: Theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai chỉ áp dụng cho đối tượng là người nghỉ hưu. Trên thực tế hội ở cấp huyện và chủ yếu là cấp xã, phường, thị trấn, người giữ chức danh Chủ tịch hội là người nghỉ hưu không nhiều, phần lớn là các đồng chí đã có nhiều năm công tác, cống hiến cho phong trào địa phương, có đạo đức phẩm chất tốt, có năng lực trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác nhưng do thiếu tiêu chuẩn bằng cấp nên địa phương bố trí các chức danh chủ tịch hội, cùng với các đồng chí này còn nhiều đồng chí hiện đang là công chức, viên chức nhưng kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch hội theo chủ trương của tỉnh, huyện về kiêm nhiệm các chức danh. Hiện nay, chưa có một văn bản nào của Trung ương cũng như tỉnh, huyện, quy định hoặc hướng dẫn việc chi trả thù lao cho các đồng chí thuộc nhóm đối tượng này, trên địa bàn địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc chi trả, dẫn đến các đồng chí này hiện nay không được chi trả tiền thù lao công tác hội, mặc dù vẫn thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ công tác hội cũng như mọi nhiệm vụ khác được giao. Vì vậy, để đảm bảo chế độ, chính sách đối với các đối tượng khi được bầu đảm nhiệm chức danh Chủ tịch hội, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, sớm có văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện mức thù lao đối với người không phải là người nghỉ hưu được bầu đảm nhiệm chức danh chủ tịch hội ở xã, phường, thị trấn (<i>Cử tri huyện Chư Sê</i>).	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII

14	Kiến nghị số 11, trang 3 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Việc thu hồi diện tích đất của Công ty Cà phê Việt Đức để xây dựng sân vận động và khu thể thao xã hiện nay đang gặp nhiều khó khăn. Thường trực Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã đã trực tiếp làm việc với công ty Cà phê Việt Đức và Nông trường Cà phê Ia Ko ba lần, UBND huyện cũng đã làm việc với Tổng công ty Cà phê Việt Nam nhưng chưa có kết quả. Vì theo Thông báo số 64/VP-TCT 06/02/2024 của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam về kết luận của Phụ trách Hội thành viên tại cuộc họp giao ban Tổng Công ty tháng 02/2024, tại điểm (5.3) có yêu cầu “Chủ trương của Tổng Công ty là tiếp tục sử dụng và quản lý các diện tích đất đã được Nhà nước giao/cho thuê theo phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không thực hiện trao trả/bàn giao cho địa phương, kể cả đất đang sử dụng phục vụ thể thao, hồ đập... Sau khi hoàn thành việc số hóa vùng trồng sẽ xây dựng phương án sử dụng đất, báo cáo trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt sau đó mới thực hiện phương án xử lý”. Nội dung này đã được HĐND tỉnh Gia Lai thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm trực tiếp làm việc với Tổng Công ty Cà phê Việt Nam để tháo gỡ khó khăn cho huyện và xã (<i>Cử tri huyện Chư Puh</i>).	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
15	Kiến nghị số 12, trang 4 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai được UBND tỉnh giao đất trồng cao su với diện tích hơn 1.800 ha, hiện nay có hơn 300 ha trồng cao su, diện tích đất còn lại là đất trống. Với diện tích đất trống này, nhiều năm nay Công ty Đức Long đã cho các hộ dân ở huyện Chư Prông thuê đất để trồng cây ngắn ngày, nên dẫn đến tình trạng các hộ dân làng Kuái, xã Ia Blứ tranh chấp đất với Công ty. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý việc sử dụng đất không đúng mục đích của công ty, để ổn định tình hình an ninh trật tự tại cơ sở và chỉ đạo các sở ngành tham mưu thu hồi lại diện tích đất trống giao cho địa phương quản lý hoặc cho chuyển đổi để công ty có phương án sử dụng trồng các loại cây khác phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng (<i>Cử tri huyện Chư Puh</i>).	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII

II	KIẾN NGHỊ CHƯA GIẢI QUYẾT: 11 KIẾN NGHỊ	
1	Kiến nghị số 1, Phần I, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt Dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư thủy điện An Khê - Ka Nak (cụm Ka Nak) giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện” (<i>Cử tri huyện Kbang</i>).	Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XI
2	Kiến nghị số 7, Phần I, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Hiện nay trên địa bàn phường Hoa Lư có một số dự án quy hoạch đã lâu, nhưng chưa được triển khai thực hiện như: Dự án quy hoạch giai đoạn 3 Suối Hội Phú, quy hoạch khu đô thị cầu sắt, VK.HighLand ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống người dân, như việc người dân không thể đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cử tri đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 18/3/2008 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh ranh giới thu hồi đất tổng thể của tổ chức, hộ gia đình tại xã Trà Đa, Hoa Lư, Trà Bá, thành phố Pleiku; giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần bất động sản VK.Highland để triển khai Dự án Khu đô thị Cầu Sắt để tạo điều kiện cho người dân ổn định cuộc sống, đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu quy hoạch trên (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười lăm, HĐND tỉnh khóa XII
3	Kiến nghị số 3, Phần II, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/7/2024: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu để ban hành Quyết định điều chỉnh lại mức thu phí theo Quyết định số: 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế hiện nay (<i>Cử tri huyện Mang Yang</i>).	Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XII
4	Kiến nghị số 1, trang 1 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Dãy nhà số 08 Phan Đình Phùng - phường Tây Sơn, UBND tỉnh có quyết định thu hồi giao cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Gia Lai quản lý sử dụng, đến nay đã gần 04 năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Gia Lai vẫn chưa triển khai duy tu sửa chữa sử dụng làm khu trưng bày, để nhà xuống cấp, gây lãng phí. Nội dung này đã được kiến nghị trước Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh và được UBND tỉnh trả	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII

	lời do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chưa triển khai thực hiện (tại báo cáo số 2484/BC-UBND ngày 28/10/2022). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh kịp thời triển khai đưa vào sử dụng hoặc trả lại cho thành phố quản lý, sử dụng để tránh gây lãng phí tài sản (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	
5	Kiến nghị số 3, trang 1 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Hệ thống mương tưới từ đập Bà Dĩ xuống cánh đồng Ia Krue do Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi Gia Lai quản lý, hiện nay vẫn chưa được xây dựng. Đề nghị UBND tỉnh rà soát, chỉ đạo đầu tư xây dựng (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
6	Kiến nghị số 13, trang 4 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Nhà máy nước sạch Ayun Hạ mở rộng phạm vi cung cấp nước sạch cho bà con Nhân dân, nhất là các khu dân cư dọc Quốc lộ 25 (<i>Cử tri huyện Phú Thiện</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
7	Kiến nghị số 14, trang 4 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Hiện nay trên địa bàn xã Pờ Tó, huyện Ia Pa có 214 hộ dân người đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất. Đề nghị UBND tỉnh thu hồi diện tích đất Công ty Hoàng Anh Gia Lai thuê trong phần diện tích đất Nông trường cao su tại xã Pờ Tó (diện tích 93,22 ha bỏ hoang không canh tác) giao cho UBND huyện để cấp đất sản xuất cho hộ nghèo thiếu đất sản xuất (<i>Cử tri huyện Ia Pa</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
8	Kiến nghị số 15, trang 4 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc đổi tên Ban Quản lý rừng phòng hộ (QLRPH) Ayun Pa thành Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Tul trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, trong phần diện tích hơn 9.000 ha có 4.724,8 ha nằm ngoài diện tích quy hoạch 3 loại rừng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bàn giao tạm thời cho UBND huyện Ia Pa quản lý. Hiện nay vùng này có nhiều dự án đang được quan tâm, người dân đang canh tác sản xuất; tuy nhiên đến nay chưa có quyết định chính thức bàn giao cho UBND huyện quản lý, nên UBND huyện chưa có cơ sở để triển khai, lập phương án sử dụng diện tích này, người dân đang canh tác trên phần diện tích này không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị UBND tỉnh sớm chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ đo	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII

	đặc và sớm có quyết định bàn giao chính thức cho UBND huyện để tập trung phát triển sản xuất (<i>Cử tri huyện Ia Pa</i>).	
9	Kiến nghị số 18, trang 4 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Trên địa bàn huyện Đak Đoa, còn một số dãy nhà ở tập thể cho công nhân nông trường thuộc Công ty Cao su Mang Yang nằm trong khu dân cư đã xuống cấp không sử dụng. Đề nghị UBND tỉnh làm việc với Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam xem xét bàn giao lại cho địa phương quản lý và sử dụng vào các công trình phúc lợi cho người dân ở địa phương, đảm bảo cho việc quản lý đất công không bị người dân liên kế lấn chiếm (<i>Cử tri huyện Đak Đoa</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
10	Kiến nghị số 19, trang 5 Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 28/6/2024: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý rừng phòng hộ Đak Đoa phối hợp với các cơ quan chức năng sớm triển khai thực hiện việc rà soát, đo đạc cắm mốc diện tích đất ngoài quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn xã Hải Yang để cấp có thẩm quyền giao về cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định (<i>Cử tri huyện Đak Đoa</i>).	Trước Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII
11	Kiến nghị số 1, trang 1 Báo cáo số 172/BC-HĐND ngày 27/9/2024: Hơn 30 năm nay, người dân xã Tân Sơn đã sử dụng diện tích vùng bán ngập phía dưới đập nước Biển Hồ để sản xuất lúa 01 vụ. Nhưng đến năm 2011, UBND tỉnh cho ngăn đập nước giữa Hồ A và Hồ B, nâng cao trình trữ nước lên, làm 42,9 ha ruộng của người dân trong vùng bán ngập bị ngập hoàn toàn không sản xuất được. Vì vậy, 133 hộ dân không có ruộng để canh tác nên đời sống rất khó khăn. Đề nghị UBND tỉnh có hướng hỗ trợ hợp lý, tạo điều kiện giúp bà con làm ăn phát triển kinh tế (<i>Cử tri thành phố Pleiku</i>).	Sau Kỳ họp thứ Mười chín, HĐND tỉnh khóa XII